

TÁN HƯƠNG

Kim lư vừa bén chiên đàn
Cắm xong pháp giới đạo tràng mười phương
Hiện thành mây báu kiết tường
Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thành
Pháp thân toàn thể hiện tiền
Chứng minh hương nguyện phước liền ban cho

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-tát (3 lần)

Nam-mô Bồn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật (3 lần)

KỆ KHAI KINH

Pháp Phật cao siêu lý ẩn sâu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe được Kinh trì tụng
Nguyện đức Như-Lai giải nghĩa màu

Nam-mô Đại-hiếu Mục-Kiền-Liên Bồ-tát (3 lần)

PHẬT NÓI KINH VU LAN BỒN

Con từng nghe lời tán như vậy:

Một thuở nọ Thế Tôn an trụ
Xá Vệ thành Kỳ Thụ viên trung
Mục Liên mới đăng lục thông
Muốn cho cha mẹ khỏi vòng trầm luân.
 Công dưỡng dục thâm ân dốc trả
 Nghĩa sanh thành đạo cả mong đền
 Làm con hiếu hạnh vi tiên
 Bèn dùng huệ nhãn, dưới trên kiểm tầm.
Thấy vong mẫu sanh làm ngựa quỉ
Không uống ăn tiêu tụy hình hài
Mục Liên thấy vậy bi ai
Biết mẹ đói khát ai hoài tình thâm.

Lo phẩm vật đem dâng từ mẫu
Đặng đỡ lòng cực khổ bấy lâu
Thấy cơm, mẹ rất lo âu
Tay tả che đậy, hữu hầu bốc ăn.
Lòng bồn xển tiền căn chưa dứt
Sợ chúng ma cướp giựt của bà
Cơm đưa chưa tới miệng đà
Hóa thành than lửa, nuốt mà đặng đâu.
Thấy như vậy âu sầu thâm
Mục-Kiên-Liên bi cảm xót thương
Mau mau về đến giảng đường
Bạch cùng Sư Phụ tìm phương giải nạn.
Phật mới bảo rõ ràng căn cội
Rằng mẹ ông gốc tội rất sâu
Dầu ông thần lực nhiệm mầu
Một mình không thể ai cầu được đâu.
Lòng hiếu thảo của ông dầu lớn
Tiếng vang đồn thấu đến Cửu Thiên
Cùng là các bậc Thần kỳ
Tà ma ngoại đạo, bốn vì Thiên Vương
Cộng ba cõi sáu phương tu tập
Cũng không phương cứu cấp mẹ ngươi.
Muốn cho cứu đặng mạng người,
Phải nhờ thần lực của mười phương Tăng.
Pháp cứu tế ta toan giải nói
Cho mọi người thoát khỏi ách nần.
Bèn kêu Mục thị đến gần
Truyền cho diệu pháp ân cần thiết thi:
Rằm tháng Bảy là ngày Tự Tứ
Mười phương Tăng đều dự lễ này
Phải toan sắm sửa chớ chầy
Thức ăn trăm món, trái cây năm màu.
Lại phải sắm giường nằm nệm lót
Cùng thau, bồn, đèn đuốc, nhang, dầu
Món ăn tinh sạch bấu mầu
Đựng trong bình bát vọng cầu kính dâng.
Chư Đại đức mười phương thụ thực
Trong bảy đời sẽ được siêu thăng
Lại thêm cha mẹ hiện tiền
Đặng nhờ phước lực tiêu khiên ách nần.

Vì ngày ấy Thánh Tăng đều đủ
Dầu ở đâu cũng tụ hội về
Như người thiền định sơn khê
Tránh điều phiền não, chăm về thiền na.
Hoặc người đặt bốn tòa đạo quả
Công tu hành nguyện thỏa vô sanh
Hoặc người thọ hạ kinh hành
Chẳng ham quyền quý ẩn danh lâm tòng.
Hoặc người đặt lục thông tấn phát
Và những hàng Duyên Giác, Thanh Văn
Hoặc chư Bồ-tát mười phương
Hiện hình làm sãi ở gần chúng-sanh.
Đều trì giới rất thanh, rất tịnh
Đạo đức dày chánh định chân tâm
Tất cả các bậc Thánh, Phạm
Đồng lòng thụ lãnh bát cơm lục hòa.
Người nào có sắm ra vật thực
Đặng cúng dường Tụ Tụ Tăng thời
Hiện tiền phụ mẫu của người
Bà con quyến thuộc thấy đều nhờ ơn.
Tam đồ khổ chắc rằng ra khỏi
Cảnh thanh nhàn hưởng thụ tự nhiên.
Như còn cha mẹ hiện tiền
Nhờ đó cũng đặng bách niên thọ trường.
Như cha mẹ bảy đời quá vãng
Sẽ hóa sanh về cõi thiên cung
Người thời tuần tú hình dung
Hào quang chiếu sáng khắp cùng châu thân.
Phật lại bảo mười phương Tăng chúng
Phải tuân theo thể thức sau này:
Trước khi thụ thực đàn chay
Phải cần chú nguyện cho người tín gia.
Cầu thất thế mẹ cha thí chủ
Định tâm thần quán đủ đừng quên
Cho xong ý định hành thiền
Mới dùng phẩm vật đàn tiền hiến dung
Khi thụ dụng, nên an vật thực
Trước Phật đài hoặc tự tháp trung
Chư Tăng chú nguyện viên dung
Sau rồi tự tiện thụ dùng bữa trưa.

Pháp cứu tế Phật vừa nói dứt
Mục Liên cùng Bồ-tát chư Tăng
Đồng nhau tổ dạ vui mừng
Mục Liên cũng hết khóc thương rầu buồn.
Mục Liên mầu cũng trong ngày ấy
Kiếp khổ về ngã quỷ được tan.
Mục Liên bạch với Phật rằng:
Mẹ con nhờ sức Thánh Tăng khỏi nản
Lại cũng nhờ oai thần Tam Bảo
Bằng chẳng thì nạn khổ khó ra.
Như sau đệ tử xuất gia
Vu Lan Bồn pháp dùng mà độ sanh
Độ cha mẹ còn đương tại thế
Hoặc bảy đời có thể đặng không?
Phật rằng: Lời hỏi rất thông
Ta vừa muốn nói, con trùng hỏi theo.
Thiện nam tử, Tỳ-kheo nam nữ
Cùng Quốc-vương, Thái-tử, Đại thần
Tam-công, Tể-tướng, Bách quan
Cùng hàng lê thứ vạn dân cõi trần
Như chí muốn đền ơn cha mẹ
Hiện tại cùng thất thế tình thâm
Đến rằm tháng Bảy mỗi năm
Sau khi kiết hạ, chư Tăng tựu về
Chính ngày ấy Phật Đà hoan hỷ
Phải sắm sanh bách vị cơm canh
Đựng trong bình bát tinh anh
Chờ giờ Tụ tứ, chúng Tăng cúng dường
Đặng cầu nguyện song đường trường thọ
Chẳng ốm đau cũng chẳng khổ chi
Cùng cầu thất thế đồng thì
Lìa nơi ngã quỷ, sanh về nhơn, thiên
Đặng hưởng phước nhân duyên vui đẹp
Lại xa lìa nạn khổ cực thân
Môn sanh Phật tử ân cần
Hạnh tu hiếu thuận phải cần phải chuyên
Thường cầu nguyện thung huyền an hảo
Cùng bảy đời phụ mẫu siêu sanh
Ngày rằm tháng Bảy mỗi năm
Vì lòng hiếu thảo ân thâm phải đền.

Lễ cứu tế chí thành sắp đặt
Ngõ cúng dường chư Phật chư Tăng
Ấy là báo đáp thù ân
Sanh thành dưỡng dục song thân buổi đầu.
Đệ tử Phật lo âu gìn giữ
Mới phải là Thích tử Thiên môn.
Vừa nghe dứt pháp Lan Bồn
Môn sanh tứ chúng thấy đồng hỷ hoan
Mục Liên với bốn ban Phật tử
Nguyện một lòng tin thủ phụng hành.
Trước là trả nghĩa sinh thành
Sau là cứu vớt chúng-sanh muôn loài.

Bài Kệ Khen ngợi Đức Mục-Kiền-Liên

Mục Liên tôn-giả,
Thay Phật tuyên hành
Gậy vàng vừa gõ
Cửa ngục bằng thanh
Mọi người thoát tội
Tịnh Độ hóa sanh
Phúc tuệ mãi an lành

Nam-mô Đại-hiếu Mục-Kiền-Liên Bồ-tát (3 lần)

PHẬT THUYẾT KINH BÁO HIẾU PHỤ MẪU ÂN

Một thuở nọ, Thế Tôn an trụ
Xá Vệ thành Kỳ Thụ viên trung
Chư Tăng câu hội rất đông
Tính ra tới số hai muôn tám ngàn.
Lại cũng có các hàng Bồ-tát
Hội tại đây đủ mặt thường thường.
Bây giờ, Phật mới lên đường
Cùng hàng đại chúng Nam phương tiến hành.
Đáo bán lộ, đành rành mắt thấy
Núi xương khô bỏ đầy lâu đời
Thế Tôn bèn vội đến nơi

Lạy liền ba lạy rồi rơi giọt hồng.
Đức A Nan tủi lòng ái ngại
Chẳng hiểu sao Phật lạy đồng xương?
Vội vàng xin Phật dạy tường
Thầy là Từ Phụ ba phương, bốn loài
Ai ai cũng kính Thầy đường ấy
Cớ sao Thầy lại lạy xương khô?
Phật rằng: Trong các môn đồ,
Người là đệ tử đứng đầu dày công
Bởi chưa biết đục trong cho rõ
Nên vì người, ta tỏ đuôi đầu:
Đồng xương đồn dập bấy lâu
Cho nên trong đó biết bao cốt hài
Chắc cũng có ông bà cha mẹ
Hoặc thân ta hoặc kẻ ta sanh
Luân hồi sanh tử, tử sanh
Lục thân đời trước thi hài còn đây
Ta lễ bái kính người tiền bối
Và ngậm ngùi vì nhớ kiếp xưa
Đồng xương hỗn tạp chẳng vừa
Không phân trai gái bỏ bừa khó coi
Người chịu khó xét soi cho kỹ
Phân làm hai, bên nữ bên nam
Để cho phân biệt cốt phàm
Không còn lộn lạo nữ nam chất chồng.
Đức A Nan trong lòng tha thiết
Biết làm sao phân biệt khỏi sai
Ngài bèn xin Phật chỉ bày
Vì khó chọn lựa gái trai lúc này
Còn sanh tiền dễ bề sắp đặt
Cách đứng đi ăn mặc phân minh
Chớ khi rã xác tiêu hình
Xương ai như nấy khó nhìn khó phân.
Phật mới bảo: A Nan nên biết
Xương nữ nam phân biệt rõ ràng
Đàn ông xương trắng nặng hồng
Đàn bà xương nhẹ đen thâm dễ nhìn.
Người có biết cớ chi đen nhẹ?
Bởi đàn bà sanh đẻ mà ra
Sanh con ba đầu huyết ra

Tám học, bốn đầu sữa hòa nuôi con
Vì có ấy hao mòn thân thể
Xương đàn bà đen nhẹ hơn trai.
A Nan nghe vậy bi ai
Xót thương cha mẹ công dày dưỡng sanh.

Bèn cầu Phật thi ân dạy bảo
Phương pháp nào báo hiếu song thân?
Thế Tôn mới bảo lời rằng:
Vì người, ta sẽ phân trần, khá nghe!
Thân đàn bà nhiều bề cực nhọc
Sanh đẻ con thập ngoạt cru mang
Tháng đầu, thai đậu tợ sương
Mai chiều gìn giữ sợ tan bất thường.

Tháng thứ nhì dường như sữa đặc
Tháng thứ ba như cục huyết ngưng
Bốn tháng đã tượng ra hình
Năm tháng ngũ thể hiện sinh rõ ràng.
Tháng thứ sáu lục căn đều đủ
Bảy tháng thì đủ bộ cốt xương
Lại thêm đủ lỗ chân lông
Cộng chung đến số tám muôn bốn ngàn.

Tháng thứ tám hoàn toàn tạng phủ
Chín tháng thì đầy đủ vóc hình
Mười tháng thì đến kỳ sinh
Nếu con hiếu thuận xuôi mình ra luôn.
Bằng ngỗ nghịch làm buồn thân mẫu
Nó vấy vùng, đập quấu lung tung
Làm cho cha mẹ hãi hùng
Sự đau, sự khổ, khôn cùng tỏ phân

Khi sản xuất muôn phần an lạc
Cũng ví như được bạc, được vàng.
Thế Tôn lại bảo A Nan:
Ơn cha nghĩa mẹ mười phần phải tin.

Điều thứ nhất: giữ gìn thai giáo
Mười tháng trường châu đáo mọi bề.
Thứ hai: sanh đẻ gớm ghê
Chịu đau chịu khổ mỗi mê trăm phần.

Điều thứ ba: thâm ân nuôi dưỡng
Cực đến đâu bền vững chẳng lay.
Thứ tư: ăn uống uống cay

Để dành bùi ngọt đủ đầy cho con.
Điều thứ năm: lại còn khi ngủ
Uớt mẹ nằm, khô ráo phần con.
Thứ sáu : bú sữa nhai cơm
Miễn con no ấm chẳng nhòm chẳng ghê.
Điều thứ bảy: không chê ô uế
Giặt đồ dơ của trẻ không phiền.
Thứ tám: chẳng nỡ chia riêng
Nếu con đi vắng cha phiền, mẹ lo.
Điều thứ chín: miễn con sung sướng
Dầu phải mang nghiệp chướng cũng cam
Tính sao có lợi thì làm
Chẳng màng tội lỗi, bị giam, bị cầm.
Điều thứ mười: chẳng ham trau chuốt
Dành cho con các cuộc thanh nhàn
Thương con như ngọc như vàng
Ơn cha nghĩa mẹ sánh bằng Thái Sơn.
Phật lại bảo: A Nan nên biết,
Trong chúng-sanh tuy thiệt phẩm người
Mười phần mê muội cả mười
Không tường ơn trọng đức dày song thân.
Chẳng kính mến quên ơn trái đức
Không xót thương dưỡng dục cù lao
Ấy là bất hiếu mạc giao (*Thầy đọc lộn là "báo hiếu)(莫 mạc: đừng)
Vì những người ấy đời nào nên thân.
Mẹ sanh con cưu mang mười tháng
Cực khổ dường gánh nặng trên vai
Uống ăn chẳng đặt vì thai
Cho nên thân thể hình hài kém suy.
Khi sanh sản hiểm nguy chi xiết
Sanh đặt rồi tinh huyết dầm dề
Ví như thọc huyết trâu dê
Nhất sanh thập tử nhiều bề gian nan.
Con còn nhỏ phải lo săn sóc
Ăn đắng cay, bùi ngọt phần con
Phải tắm phải giặt rửa trơn
Biết rằng dơ dáy, mẹ không ngại gì.
Năm phía ướt, con năm phía ráo
Sợ cho con ướt áo, ướt chăn
Hoặc khi gẻ chóc khắp thân

Ắt con phải chịu trăm phần thảm thương.
Trọn ba năm bú nường sữa mẹ
Thân gầy mòn nào nệ với con
Khi con vừa được lớn khôn
Cha mẹ dạy bảo cho con vỡ lòng.
Cho đi học mở thông trí huệ
Dựng vợ chồng có thể làm ăn
Ước mong con được nên thân
Dầu cho cha mẹ cơ bản quản chi.
Con đau ốm tức thì lo chạy
Dầu tốn hao đến mấy cũng đành
Khi con căn bệnh nặng lành
Thì cha mẹ mới an thần định tâm.
Công dưỡng dục sánh bằng non biển
Cớ sao con chẳng biết ơn này
Hoặc khi làm lỗi bị rầy
Chẳng tuân thì chớ, lại bày ngỗ ngang.
Hỗn cha mẹ, phùng mang trợn mắt
Khinh trưởng huynh, nộ nạt thê nhi
Bà con chẳng kể ra chi
Không tuân sự phụ, lễ nghi chẳng tường.
Lời dạy bảo song đường không kể
Tiếng khuyên răn anh chị chẳng màng
Trái ngang chống báng mọi đàng
Ra vào lui tới mắng càn người trên.
Vì lỗ mắng tánh quen càn bướng
Chẳng kể lời trưởng thượng dạy răn
Lớn lên theo thói hung hăng
Đã không nhẫn nhịn, lại càng hành hung.
Bỏ bạn lành, theo cùng chúng dữ
Nết tập quen, làm sự trái ngang
Nghe lời dụ dỗ quân hoang
Bỏ cha bỏ mẹ trốn sang quê người.
Trước còn tập theo thời theo thế
Thân lập thân, tìm kế sanh nhai
Hoặc đi buôn bán kiếm lời
Hoặc vào quân lính với đời lập công.
Vì ràng buộc đôn công mỗi nợ
Hoặc trở ngăn vì vợ, vì con
Quên cha, quên mẹ tình thâm

Quên xứ, quên sở, lâu năm không về.
Ấy là nói những người có chí
Chớ phần nhiều du hí mà thôi
Sau khi phá hết của rồi
Phải tìm phương kế kiếm đôi đồng xài.
Theo trộm cướp, hoặc là bài bạc
Phạm tội hình, tù rạc phải vương
Hoặc khi mang bệnh giữa đường
Không người nuôi dưỡng, bỏ thân ngoài đồng.
Hay tin dữ bà con cô bác
Cùng mẹ cha xao xác buồn rầu
Thương con than khóc âu sầu
Có khi mang bệnh đui mù vẩn vương.
Hoặc bịnh nặng vì thương quá lẽ
Phải bỏ mình làm quỷ giữ hồn
Hoặc nghe con chẳng lo lường
Trà đình tửu điểm phố phường ngao du.
Cứ mãi miết với đồng bát chính
Chẳng mấy khi thần tỉnh mộ khang
Làm cho cha mẹ than van
Sanh con bất hiếu phải mang tiếng đời.
Hoặc cha mẹ đến hồi già yếu
Không ai nuôi thốn thiếu mọi điều
Ôm đau đói rách kêu rêu
Con không cấp dưỡng, bỏ liều chẳng thương.
Phận con gái còn nương cha mẹ
Thì có lòng hiếu dễ thuận hòa (悌 dễ: hòa thuận)
Cần lao phục dịch trong nhà
Dễ sai, dễ khiến hơn là nam nhi.
Song đến lúc, từng phu xuất giá
Lo bên chồng chẳng sá bên mình
Trước còn lai vãng đến thăm
Lần lần nguội lạnh biệt tăm biệt nhàn.
Quên dưỡng dục song thân ân trọng
Không nhớ công mang nặng đẻ đau
Chẳng lo báo bổ cù lao
Làm cho cha mẹ buồn rầu thảm thay!
Nếu cha mẹ la rầy quở mắng
Trở sanh lòng hờn giận chẳng kiêng
Chớ chi chồng đánh liên miên

Thì cam lòng chịu chẳng phiền chẳng than.
Tội bất hiếu lưỡng ban nam nữ
Nói không cùng nghiệp dữ phải mang
Nghe Phật chỉ rõ mọi đường
Trong hàng đại chúng lòng càng thấm thay.
 Gieo xuống đất, lấy cây lấy củi
 Đập vào mình, vào mũi, vào hông
 Làm cho các lỗ chân lông
 Thấy đều rướm máu ướt đầm cả thân.
Đến hôn mê tâm thần bất định
Một giây lâu mới tỉnh than rằng:
Bọn con quả thật tội nhân
Xưa nay chẳng rõ, không hơn người mù.
 Nay tỏ ngộ biết bao lầm lạc
 Ruột gan dường như nát như tan
 Tội tình khó nổi than van
 Làm sao trả đặng muôn ngàn ân sâu.
Trước Phật tiền, ai cầu trần tở
Xin Thế Tôn miễn cố bi lân
Làm sao báo đáp thù ân
Tỏ lòng hiếu thuận song thân của mình?
 Phật bèn dùng phạm thanh sáu món
 Phân tỏ cùng đại chúng lắng nghe:
 Ân cha, nghĩa mẹ nặng nề
 Không phương báo đáp cho vừa sức đâu.
Ví có người ân sâu dốc trả
Công mẹ cha tất cả hai vai
Giáp Tu Di núi chẳng sai
Đến trăm ngàn kiếp ân kia chưa vừa.
 Ví có người gặp cơn đói rét
 Nuôi song thân dâng hết thân này
 Xương nghiền thịt nát phân thây
 Trải trăm ngàn kiếp ân đây chưa đồng.
Ví có người vì công sanh dưỡng
Tự tay mình khoét thũng song ngươi
Chịu thân mù tối như vậy
Đến trăm ngàn kiếp ơn này thấm đâu.
 Ví có người cầm dao thật bén
 Mổ bụng ra rút hết tâm can
 Huyết ra khắp đất chẳng than

Đến trăm ngàn kiếp thâm ân đâu bằng.
Ví có người dùng ngàn mũi nhọn
Đâm vào mình bất luận chỗ nào
Tuy là sự khó biết bao
Trải trăm ngàn kiếp không sao đáp đền.

Ví có người vì công dưỡng dục
Tự treo mình, cúng Phật thế đền
Cứ treo như vậy trọn năm
Trải trăm ngàn kiếp ân thâm chưa đền.

Ví có người xương nghiền ra mỡ
Hoặc dùng dao chặt bửa thân mình
Xương tan, thịt nát chẳng phiền
Đến trăm ngàn kiếp ơn trên chưa đồng.

Ví có người vì công dưỡng dục
Nuốt sắt nóng thẩu ruột thẩu gan
Làm cho thân thể tiêu tan
Đến trăm ngàn kiếp thâm ân chưa đền.

Nghe Phật nói thấy đều kinh khủng
Giọt lệ tràn khó nổi cảm ngăn
Đồng thanh bạch Phật lời rằng:
Làm sao trả đặng ân thâm song đường?
Phật mới bảo các hàng Phật tử:
Phải lắng nghe ta chỉ sau này
Các người muốn đáp ơn dày
Phải nên biên chép Kinh đây lưu truyền.

Vì cha mẹ trì chuyên phúng tụng
Cùng ăn năn những tội lỗi xưa
Cúng dường Tam Bảo sớm trưa
Cùng là tu phước, chẳng chừa món chi.
Rằm tháng Bảy đến kỳ Tự Tứ
Thập phương Tăng đều dự lễ này
Sắm sanh lễ vật đủ đầy
Chờ giờ câu hội đặt bầy cúng dâng.

Đặng cầu nguyện song đường trường thọ
Hoặc sanh về Tịnh Độ an nhàn
Ấy là báo đáp thù ân
Sanh thành dưỡng dục song thân của mình.
Mình cần phải tụng Kinh lạy Phật
Pháp Tam Quy, bậc nhất giới trai
Những lời ta dạy hôm nay

Các người nhớ lấy từ đây phụng hành.
Được như vậy mới là khỏi tội
Bằng chẳng thì ngục tôi phải sa
Trong năm đại tội kể ra
Bất hiếu thứ nhất, thật là trọng thay.
Sau khi chết, bị đày vào ngục
Ngũ Vô Gián cũng gọi A Tỳ
Ngục này trong núi Thiết Vi
Vách phen bằng sắt vây quanh bốn bề.
Trong ngục này hằng ngày lửa cháy
Đốt tội nhân hết thảy thành than
Có lò nấu sắt cho tan
Rót vào trong miệng tội cang hành hình.
Vì bất hiếu nên mình thọ khổ
Lột thịt ra máu đổ tràn lan
Lại có chó sắt cắn gan
Phun ra khói lửa đốt đoàn tội nhân.
Ở trong ngục có giường bằng sắt
Bắt tội nhân nằm khắp đó xong
Rồi cho một ngọn lửa hồng
Nướng quay chúng nó da phỏng thịt phao.
Móc bằng sắt thương đao gươm giáo
Trên không trung đổ tháo như mưa
Gặp ai chém nấy chẳng chừa
Làm cho thân thể nát như như tương.
Những hình phạt vô phương kể hết
Mỗi ngục đều có cách trị riêng
Như là xe sắt phân thân
Chim ưng mổ bụng, trâu cày lưỡi lê.
Nếu mà đặng chết liền đã đỡ
Vì nghiệp duyên không gỡ hành thân
Ngày đêm chết sống muôn lần
Đến trăm ngàn kiếp không ngừng một giây.
Sự hành phạt tại A Tỳ ngục
Rất nặng nề ngộ nghịch song thân
Chúng người đều phải ân cần
Thừa hành các việc phân trần khoảng trên.
Nhứt là phải Kinh này in chép
Truyền bá ra cho khắp Đông Tây
Như ai chép một quyển này

Ví bằng đặng thấy một vì Thế Tôn.
Nếu in được ngàn muôn quyển ấy
Thì cũng bằng thấy Phật vạn thiên
Do theo nguyện lực tùy duyên
Chư Phật ủng hộ y như sở nguyện.
Cha mẹ đặng xa miền khóc lãnh
Lại hóa sanh về cõi thiên cung
Khi lời Phật giảng vừa xong
Khắp trong tứ chúng một lòng kính vâng.
Lại phát nguyện thà thân này nát
Ra bụi tro muôn kiếp chẳng nài
Dầu cho kéo lưỡi trâu cày
Đến trăm ngàn kiếp lời Thầy không quên.
Ví như bị bá thiên đao kiếm
Khắp thân này đâm chém phanh thây
Hoặc như lưỡi trói thân này
Trải trăm ngàn kiếp lời thầy chẳng sai.
Dầu thân này bị cưa bị chặt
Phân chia ra muôn đoạn rã rời
Đến trăm ngàn kiếp như vậy
Chúng con cũng chẳng trái lời thầy khuyên.
Đức A Nan kiên thiền đánh lễ
Cầu Thế Tôn đặt để hiệu kinh
Ngày sau truyền bá chúng-sanh
Để bề phúng tụng kiên tinh tu hành
Phật mới bảo: A Nan nên biết
Quyển Kinh này quả thiệt cao xa
Đặt tên "BÁO HIẾU MẸ CHA"
Cùng là "ÂN TRỌNG" thật là chơn kinh.
Các người phải giữ gìn châu báu
Đặng đời sau, y giáo phụng hành.
Sau khi Phật dạy đành rành
Bốn hàng Phật tử rất mừng rất vui
Thấy một lòng vâng theo lời Phật
Và kính thành tin chắc vẹn tuyền
Đồng nhau trở lại Phật tiền
Nhất tâm đánh lễ, rồi liền lui ra.

BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Tâm trí tuệ thanh thanh rộng lớn
Sáng trong ngần chẳng bợn mây trần
Lầu lầu một tánh thiên chân
Bao trùm muôn loại chẳng phân Thánh phàm.

Vẫn tâm ấy lặng trong sáng suốt
Cõi bờ kia một bước đến nơi
Trải lòng tròn đủ xưa nay
Công thành quả chứng tỏ bày đích đang.

Hàng Bờ-tát danh Quán Tự Tại
Khi tham thiền vô ngại đến trong
Thẳm vào trí huệ mở thông
Soi thấy năm uẩn đều không có gì.

Độ tất cả không chi khổ ách
Trong thức tâm hiện cảnh sắc ra
Sắc, Không, chung ở một nhà
Không chẳng khác Sắc, Sắc nào khác Không.

Ấy Sắc tướng cũng đồng Không tướng
Không tướng y như tượng Sắc kia
Thụ, Tưởng, Hành, Thức phân chia
Cũng lại như vậy, cũng về chân không.

Tòa sắc tướng như ông tạm đó
Các pháp kia tướng nọ luống trơn
Chẳng sanh chẳng dứt thường chơn
Chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng sờn, chẳng thêm.

Cớ ấy nên cõi trên không giới
Thể lầu lầu vô ngại thường chân
Vốn không ngũ uẩn ám thân
Sáu căn chẳng có, sáu trần cũng không.

Thấy rõ không mà không nhãn giới
Biết hoàn toàn thức giới cũng không
Tánh không sáng suốt đại đồng
Vô minh chẳng có mưa hồng hết chi.

Vẫn không có thân gì già chết
Huống chi là hết chết già sao
Tứ đế cũng chẳng có nào
Không chi là trí, có nào đặc chi.

Do vô sở đắc ly tất cả
Nhơn pháp kia đều xả nhị không
Vận lòng trí huệ linh thông

Bờ kia mau đến tâm không ngại gì.
Không quá ngại có chi khủng bố
Tức xa lìa mộng tưởng đảo điên
Tâm không rớt ráo chu viên
Niết bàn quả chơn nguyên hoàn toàn.
Tam thể Phật, y đàn Bát Nhã
Đáo Bồ Đề chứng quả chánh chơn
Cho hay Bát nhã là hơn
Pháp môn tối thắng cõi chơn mau về.
Thiệt thần chú linh tri đại lực
Thiệt thần chú đúng bức quang minh
Ấy chú tối thượng oai linh
Ấy chú vô đẳng thình thình oai thần.
Trừ tất cả nguyên nhân các khổ
Thức tỉnh lòng giác ngộ vô sư
Thiên nhiên chơn thiệt bất hư
Ấn lam Thần chú Chơn Như thuyết rằng:
Yết-đế, Yết-đế, Ba La Yết-đế, Ba La Tăng Yết-đế, Bồ-Đề Tát Bà Ha (3 lần)

VÃNG SANH THẦN CHÚ

Nam-mô a di đà bà dạ, Đa tha dà đa dạ, Đa địa dạ tha.
A di rị đô bà tỳ, A di rị đa tất đam bà tỳ,
A di rị đa tì ca lan đế, A di rị đa tì ca lan đa,
Dà di nị dà dà na, Chỉ đa ca lệ ta-bà ha. (đọc 3 lần)

TÁN PHẬT

Chúng Thích tử kiền thiên xưng tán
Đức Di Đà vô hạn lợi sanh
Bốn mươi tám nguyện viên thành
Hiện ra tướng tốt sắc thân tuyệt vời.
Kim sắc tướng muôn ngàn công đức
Khắp mười phương chẳng bậc sánh bằng
Bạch hào hiện hiện phóng quang
Sáu vàng chiếu sáng Di San năm tòa.
Cảnh thanh nhãn thấy xa vô ngại

Sáng trong ngần tứ đại hải dương
Hào quang hóa Phật không lường
Hóa chúng Bồ-tát số nường hằng hà.
Độ chúng-sanh Liên hoa chín phẩm
Nước Lạc bang là cảnh Tây-phương
Chí thành tâm niệm chiêu chương
Hiện tiền tăng chúng dẫn đường vắng sanh.

Nam-mô Tây-phương Cực-Lạc Thế-giới Đại-từ Đại-bi Tiếp-Dẫn Đạo-sur
A-Di-Đà Phật

Nam-mô A-Di-Đà Phật (3 lần)
Nam-mô Đại-bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát (3 lần)
Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-tát (3 lần)
Nam-mô Địa-Tạng-Vương Bồ-tát (3 lần)
Nam-mô Đại-hiếu Mục-Kiền-Liên Bồ-tát (3 lần)
Nam-mô Thanh-tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-tát (3 lần)

SÁM TỤNG VU LAN (Rằm tháng bảy)

Đệ tử chúng con,
Vâng lời Phật dạy,
Ngày rằm tháng Bảy,
Gặp hội Vu Lan,
Phạm vũ huy hoàng,
Đốt hương đánh lễ.
Mười phương Tam thế,
Phật, Pháp, Thánh hiền,
Noi gương đức Mục-Kiền-Liên,
Nguyện làm con thảo.
Lòng càng áo nảo,
Nhớ nghĩa thân sanh.
Con đến trưởng thành,
Mẹ dày đau khô.
Ba năm nhũ bộ,
Chín tháng cưu mang.
Không ngớt lo toan,
Quên ăn bỏ ngủ,
Ấm no đầy đủ,

Cậy có công cha,
 Chẳng quản yếu già,
 Sanh nhai lam lũ.
 Quyết cùng hoàn vũ,
 Phần đầu nuôi con,
Giáo dục vuông tròn,
Đem đường học đạo.
Đệ tử ơn sâu chưa báo,
Hỗ phận kém hèn,
 Giờ này quỳ trước đài sen,
 Chí thành cung kính,
 Đạo tràng thanh tịnh,
 Tăng bảo trang nghiêm.
Hoặc thừa Tự tứ,
Hoặc hiện tham thiền,
Đầy đủ thiện duyên,
Rủ lòng lân mẫn,
 Hộ niệm cho:
Bảy kiếp cha mẹ chúng con,
Được nhuần mưa pháp.
 Còn tại thế:
Thân tâm yên ổn,
Phát nguyện tu trì.
 Đã qua đời:
Ác đạo xa lìa,
Chóng thành Phật quả.
 Ngửa trông các đức Như-Lai,
 Khấp côi hư không,
 Từ bi gia hộ.

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh.
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng-sanh.
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật sát.
 Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não.
 Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
 Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ.

Thế thể thường hành Bồ-tát đạo.
Nguyện sanh Tây-phương Tịnh độ trung.
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh.
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.
Nguyện dĩ thử công đức.
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ chúng-sanh.
Giai cộng thành Phật đạo.

TAM TỰ QUY Y

Tự quy y Phật , đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm. (1 lạy)
Tự quy y Pháp , đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)
Tự quy y Tăng , đương nguyện chúng-sanh, thống lý đại chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)

HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này,
Hướng về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng-sanh,
Đều trọn thành Phật đạo. (1 lạy)